

Số: 374/QĐ-KCNĐN

Đồng Nai, ngày 22 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021
của Ban Quản lý các KCN Đồng Nai

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 204/TTg ngày 06/4/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các KCN Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 29/03/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-STC ngày 10/12/2020 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-KCNĐN ngày 21/12/2020 của Ban Quản lý các KCN Đồng Nai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Quản lý các KCN Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi NSNN năm của Ban Quản lý các KCN Đồng Nai và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông, bà Chánh Văn phòng; Trưởng các phòng, Văn phòng Đại diện; Đơn vị trực thuộc Ban Quản lý và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Lê Văn Danh

PHỤ LỤC

CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: Ban Quản lý các KCN Đồng Nai

Mã số: 1077455

Mã KBNN nơi giao dịch: 1761

(Kèm theo Quyết định số: 374/QĐ-KCNĐN ngày 22/12/2020 của Trưởng ban
Ban Quản lý các KCN Đồng Nai)

Chương 505

ĐVT: Triệu đồng

NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Trong đó	
		Số tiết kiệm thực hiện CCTL của NS tỉnh	Dự toán đơn vị được sử dụng
I/ DỰ TOÁN THU NS:			
1/ Tổng dự toán thu	3.680		
- Thu phí, lệ phí:	3.680		
+ Lệ phí cấp GPLĐ:	1.455		
+ Lệ phí cấp GPXD	25		
+ Phí thẩm định ĐTM	1.800		
+ Phí thẩm định TKCS	400		
2/ Tổng số chi phí (các khoản nộp ngân sách, chi phí trực tiếp)	3.680		
+ Lệ phí cấp GPLĐ:	1.455		
+ Lệ phí cấp GPXD	25		
+ Phí thẩm định ĐTM	1.800		
+ Phí thẩm định TKCS	400		
II/ DỰ TOÁN CHI NS:	25.486	1.760	23.726
Bao gồm:			
A- Chi QLNN (Loại 340 - Khoản 341)	18.669	1.148	17.521
- Kinh phí hoạt động thường xuyên (biên chế)	9.806	347	9.459
+ Chi con người	6.341		6.341
+ Chi hoạt động (63 bc x 55 tr)	3.465	347	3.118
- Kinh phí không thường xuyên:	8.863	801	8.062
a- Hợp đồng 161: (07 Hợp đồng, bao gồm: lương, các khoản đóng góp và phụ cấp khác)	860		860
b- Các nhiệm vụ:	8.003	801	7.202
+ Kinh phí đặc thù	400	40	360
+ Kinh phí trang bị TSCĐ	500	50	450

NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Trong đó	
		Số tiết kiệm thực hiện CCTL của NS tỉnh	Dự toán đơn vị được sử dụng
+ Kinh phí dự án mới đi vào hoạt động	550	55	495
+ Kinh phí hoạt động Bàn Kansai	1.250	125	1.125
+ Kinh phí Hội nghị FDI	768	77	691
+ Kinh phí hoạt động lĩnh vực QHXD	567	57	510
+ Kinh phí VP Bộ Công thương	60	6	54
+ Kinh phí hậu kiểm	289	29	260
+ Kinh phí xử phạt VPHC	400	40	360
+ Chi công tác cấp GPLĐ	500	50	450
+ Chi công tác cấp GPXD	387	39	348
+ Kinh phí phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp sản xuất tại Tỉnh Đồng Nai năm 2021	700	70	630
+ Chi công tác thẩm định đánh giá tác động Môi trường (ĐTM)	1.440	144	1.296
+ Chi công tác thẩm định Thiết kế cơ sở	192	19	173
B- Chi sự nghiệp	6.817	612	6.205
1- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (Loại 250- Khoản 278)	5.700	570	5.130
+ Hoạt động thường xuyên	2.200	220	1.980
+ Đề án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường	3.500	350	3.150
- Chi sự nghiệp khác (Loại 428- Khoản 428)	1.117	42	1.075
Trung tâm Đào tạo - cung ứng lao động kỹ thuật			
+ Chi con người	697		697
+ Chi hoạt động (12 biên chế x 35 triệu đồng/biên chế)	420	42	378